

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội về Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Thành phố thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Xã hội; Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế, huy động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

Trên cơ sở nghiên cứu nội dung tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 29/9/2022 của UBND thành phố Tam Kỳ về việc quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách Thành phố thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025. Ban Kinh tế - Xã hội báo cáo HĐND thành phố về những nội dung thẩm tra như sau:

#### I. Về nội dung báo cáo

Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất với nội dung Báo cáo của UBND thành phố tại Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 29/9/2022 của UBND thành phố Tam Kỳ trình tại Kỳ họp, với các nội dung chủ yếu sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ hỗ trợ (%) theo tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt		Ghi chú
		Ngân sách trung ương, tỉnh	Ngân sách thành phố và nguồn vốn hợp pháp khác (người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã,...)	
1	Rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch cấp xã; quy hoạch chi tiết trung tâm xã, khu chức năng	70% (bình quân không quá 350 triệu đồng/xã)	Phần còn lại	
2	Xây dựng mới hoặc sửa chữa, nâng cấp: Trường học (MN, TH, THCS); trạm y tế xã; cầu dân sinh (cầu đầu tư bằng dự án riêng); nhà văn hóa xã; khu thể thao xã; nhà văn hóa thôn, nhà làng truyền thống; khu thể thao thôn; chợ nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã, hạ tầng thương mại nông thôn; xây dựng, cải	70%	30% (trong đó nguồn thu từ tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn	



	tạo nghĩa trang nhân dân; thoát, xử lý nước thải khu dân cư; cải tạo nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện nông thôn (kể cả di dời trụ điện, trụ viễn thông, hoàn thiện hệ thống điện sau công tơ); cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn, cảnh quan nông thôn (bồn hoa, cây xanh, vỉa hè, chỉnh trang khu trung tâm xã, thôn; điện chiếu sáng; các công trình, hạng mục vệ sinh môi trường nông thôn, điểm trung chuyển rác); công trình cấp nước sinh hoạt; hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn; hỗ trợ camera an ninh ở xã, thôn; bê tông hóa, cứng hóa đường giao thông nội đồng, cống thoát nước đường giao thông nội đồng; hỗ trợ đầu tư hạ tầng các điểm du lịch nông thôn (bao gồm du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch làng nghề)		xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 10% tổng mức đầu tư)	
3	Khu, điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	70%	30% (trong đó nguồn thu từ tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 10% tổng mức đầu tư)	Không có NS Trung ương
4	Cảnh quan môi trường nông thôn (hỗ trợ phát triển đường cây xanh bóng mát)	70%	30% (trong đó nguồn thu từ tiền sử dụng đất lẻ, thu hợp thức hóa đất ở và chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác: 10% tổng mức đầu tư)	
5	Giao thông nông thôn và công hợp trên đường giao thông nông thôn	Tỷ lệ, mức hỗ trợ áp dụng theo cơ chế tài chính quy định tại Nghị quyết số 38/NQ-ĐND ngày 7/9/2020	Tỷ lệ, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 269/NQ-HĐND ngày 04/10/2021, Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày	

		của HĐND tỉnh về kiên cố hóa hệ thống đường huyện và giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025	17/12/2021 của HĐND thành phố về tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố, xã phường để đầu tư nâng cấp, chỉnh trang và khớp nối hạ tầng kỹ thuật tại các xã, phường trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021-2025.	
6	Thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước	Tỷ lệ, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.	Tỷ lệ, mức hỗ trợ áp dụng theo quy định tại Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 21/7/2021, Nghị quyết số 364/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố về tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách thành phố để thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 13/01/2021 của HĐND tỉnh	
7	Hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu	Mức hỗ trợ từ ngân sách tỉnh tối đa 500 triệu đồng/thôn đối với thôn xây dựng mới	Đối ứng hỗ trợ 300 triệu đồng/thôn	



8	Hỗ trợ nhân rộng mô hình điển hình, tiên tiến trong xây dựng NTM	70% (Đối với mô hình điển hình tiên tiến do các sở, ngành, hội đoàn thể cấp tỉnh tổ chức thực hiện thì ngân sách tỉnh hỗ trợ 100%)	Phần còn lại	
9	<p>Các nội dung khác có liên quan trong Chương trình NTM (Hội nghị, hội thảo, trực báo; công tác phí; hỗ trợ sửa chữa, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, nhà xưởng, phòng học, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn; sự nghiệp môi trường; mua sắm trang thiết bị văn hóa thôn, dụng cụ thể thao, văn hóa, y tế; mô hình an ninh trật tự; công tác đánh giá, thẩm tra, thẩm định xét công nhận, lấy ý kiến hài lòng người dân; lễ công bố, phát động; thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; các nội dung khác nhằm nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn</p>		Thực hiện theo các định mức, quy định hiện hành của Nhà nước (lập dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thực hiện).	

## II. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết của UBND thành phố trình tại kỳ họp.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội tại kỳ họp thứ 6, kính trình HĐND thành phố xem xét quyết định./.

### Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND thành phố;
- Quý vị đại biểu khách mời;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ XÃ HỘI**  
**TRƯỞNG BAN**



**Lê Hoài Ngọc**